

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2020/HS-ST

Ngày: 06-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Liệt Trinh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Vĩnh Hạnh;

Bà Nguyễn Ngọc Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Thi, Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: bị cáo **Tạ Minh T**, sinh năm 1993 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: phường B, quận B, thành phố C; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Minh T (chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1962; Anh, chị, em ruột: có 02 người lớn nhất sinh năm 1983 nhỏ nhất sinh năm 1988.

Tiền án, Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Thủy. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Phạm Thị Ý N, sinh năm 1996; Địa chỉ phường A, quận B, thành phố C. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Nguyệt T, sinh năm 1969; Địa chỉ quận B, thành phố C. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Lâm Văn D, sinh năm 1995; Địa chỉ phường A, quận B, thành phố C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Tạ Minh T đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 11 giờ ngày 21/12/2019 T dùng xe mô tô gắn biển số 65X2 – 0240 để đi tìm tài sản, khi đi đến nhà trọ phường A, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thì T phát hiện cổng rào không khoá. T dựng xe phía ngoài rồi đi bộ vào trong quan sát thấy phòng trọ số 04 của chị Phạm Thị Ý N mở cửa nên T lén lút đi vào lấy trộm 01 cái túi xách màu trắng, bên trong có 01 cái ví nhãn hiệu Nawo và tiền Việt Nam 141.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, 01 máy tính xách tay hiệu Apple màu trắng sữa cùng một số giấy tờ khác rồi tẩu thoát ra ngoài.

Do máy tính đang phát nhạc qua loa nên khi T lấy máy tính thì nhạc tắt đột ngột, vì vậy N từ nhà vệ sinh bước ra xem và phát hiện mất tài sản nên đuổi theo và truy hô cùng mọi người bắt được được Tạ Minh T rồi báo công an phường An Thới đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Căn cứ kết luận định giá số 74/BKL – HĐĐG ngày 26/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thủy kết luận:

- 01 túi xách (không rõ nhãn hiệu) có giá trị còn lại là: 180.000 đồng;
 - 01 ví da hiệu Nawo màu đen có giá trị còn lại là: 150.000 đồng;
 - 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 có giá trị còn lại là 4.250.000 đồng;
 - 01 máy tính xách tay hiệu Apple, có giá trị còn lại là: 9.500.000 đồng.
- Tổng giá trị tài sản là 14.080.000 đồng.

Ngày 30/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã trả lại cho Phạm Thị Ý N toàn bộ tài sản thu giữ, hiện N không yêu cầu về phần dân sự.

Đối với xe gắn biển số 65X2 – 0240 là của bà Trần Nguyệt T mua lại của người khác, không làm thủ tục sang tên. Bà Thu cho T mượn xe làm phương tiện đi lại, việc T sử dụng xe này làm phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bà T không biết nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Qua tra cứu biển số, số khung, số máy đối với xe gắn biển số 65X2 – 0240 thu giữ xác định được như sau: Biển số 65X2 – 0240 đăng ký chủ sở hữu là bà Phạm Thị M, bà M sử dụng một thời gian thì cho con riêng của chồng sử dụng nên không còn quản lý nữa.

Số khung RNRWCH1UM91102207 là của xe mang biển số 65T1 – 5853 đăng ký chủ sở hữu là Trần Quốc L, anh L mua xe trả góp ở một cửa hàng không nhớ tên và địa chỉ, anh L chỉ trả được 3-4 tháng và không còn khả năng trả nợ nên

cửa hàng đã thu hồi xe lại nên anh không biết xe này ở đâu và cũng không có yêu cầu gì.

Số máy 1119673 là của 02 xe gồm xe mang biển số 98Y2 – 3574 đăng ký chủ sở hữu là Tăng Văn D và xe biển số 29H7 – 5378 đăng ký chủ sở hữu là Nguyễn Minh N, Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, thành phố Hà Nội và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang đến nay chưa trả lời. Do chưa xác định được nguồn gốc cũng như chủ sở hữu của xe này nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được Tạ Minh T còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn quận C, thành phố Cần Thơ. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận C đã khởi tố điều tra trong vụ án khác.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSBT ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo khai nhận, bị cáo ý thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lòng tham nên đã trộm tài sản của người bị hại để lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

Người bị hại vắng mặt, tuy nhiên trước đó, ngày 30/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã trả lại cho Phạm Thị Ý N toàn bộ tài sản thu giữ, hiện N không yêu cầu về phần dân sự (bút lục 103).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Nguyệt T trình bày: bà có cho Tạ Minh T mượn xe mô tô biển kiểm soát 65X2 – 0240, việc T sử dụng xe để đi trộm bà không biết. Bà đề nghị được trả lại xe 65 X2- 0240 cho bà.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân và gây mất trật tự địa phương.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên phạt bị cáo mức án tù 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

Sau khi bắt giữ bị cáo, Cơ quan điều tra đã giao trả bị hại Phạm Thị Ý N các tài sản gồm: 01 cái túi xách màu trắng, bên trong có 01 cái ví nhãn hiệu Nawo và tiền Việt Nam 141.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, 01 máy tính xách

tay hiệu Apple màu trắng sữa cùng một số giấy tờ khác. Bị cáo không có yêu cầu gì thêm, nên không giải quyết.

Đối với xe gắn máy biển số 65X2 – 0240 do bị cáo sử dụng khi đi trộm, tài liệu điều tra thể hiện là do bị cáo mượn của bà Trần Nguyệt T, bà T không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi phạm pháp lẽ ra phải trả lại cho bà T, nhưng qua xác minh thì xe chưa rõ nguồn gốc, do đó đề nghị giao lại cho Công an quận Bình Thủy để xử lý theo pháp luật về hành chính.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến khi nói lời nói sau cùng, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thủy, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo T ý thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Căn cứ kết luận định giá số 74/BKL – HĐĐG ngày 26/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thủy kết luận các tài sản do bị cáo trộm có tổng giá trị là 14.080.000 đồng, cộng với tiền mặt 141.000 đồng, số tài sản bị cáo trộm có giá trị bằng 14.221.000 đồng.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật trừng trị. Hành vi trộm cắp mà bị cáo T thực hiện là

nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lén lút trộm tài sản của người bị hại gây tác động xấu cho trật tự an ninh trên địa bàn dân cư. Vì vậy, Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần có một mức án thích hợp, đủ tính răn đe để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và cũng phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được xem là tính tiết giảm nhẹ khi lượng hình nhằm tạo điều kiện để bị cáo hoàn lương.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Thị Ý N đã nhận lại đủ tài sản bị mất, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc xử lý đối với xe gắn máy biển số 65X2 – 0240 là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Tạ Minh T phải nộp phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1]-**Tuyên bố:** Bị cáo **Tạ Minh T** phạm tội “Trộm cắp tài sản” ;

[2]- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Minh T 01 năm, 06 tháng tù (một năm, sáu tháng). Thời hạn tù được tính kể từ ngày 21/12/2019.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Thị Ý N đã nhận lại đủ tài sản bị mất, nay không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

Giao chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 65X2 – 0240 , số khung RNRWCH1UM91102207; Số máy CT 100E 1119673, giao lại cho Công an quận Bình Thủy để xử lý theo pháp luật về hành chính.

(Vật chứng nêu trên căn cứ vào Lệnh nhập kho vật chứng số 05/QĐ- ngày 30/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy và Biên bản về việc kiểm tra xe lập ngày 30/12/2019 – bút lục 28).

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tạ Minh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại, thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND Q.Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q.Bình Thủy;
- Công an quận Bình Thủy;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an TPCT;
- Bị cáo, người bị hại,
người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đào Liệt Trinh